

Số: /UBND – TP
V/v tuyên truyền pháp luật về bầu
cử đại biểu Quốc hội khóa XV và
bầu cử đại biểu HĐND các cấp
nhiệm kỳ 2021-2026

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thông tin, tuyên truyền Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; Công văn 223/STP-PBGDPL ngày 22/02/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa về việc tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Nhằm kịp thời tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cuộc bầu cử tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn yêu cầu UBND các xã, thị trấn khẩn trương, nghiêm túc triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bầu cử, cụ thể :

1. Về nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bầu cử, từ đó giúp cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân hiểu, nắm rõ các quy định của pháp luật để thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của mình, tự mình đi bầu cử; bảo đảm sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân vào cuộc bầu cử; nguyên tắc bầu cử, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân, quyền và nghĩa vụ của cử tri trong quá trình bầu cử; các quy định về trình tự bầu cử và thể thức bầu cử;... Chú trọng giới thiệu những điểm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Về hình thức tuyên truyền, phổ biến

Căn cứ điều kiện, địa bàn và tình hình thực tế tại địa phương, cần lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp, hiệu quả. Các đơn vị có thể lựa chọn một số hình thức như: Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; tại nơi niêm yết danh sách cử tri và danh sách những người ứng cử có các khẩu hiệu, hỏi đáp phổ thông; tăng cường các bài viết trên các trang thông tin điện tử xã, thị trấn, trên internet, mạng xã hội; tuyên truyền miệng qua hình thức hội nghị nội bộ cơ quan, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội và các hình thức phù hợp khác.

Hiện nay, Hội đồng bầu cử quốc gia đã biên soạn cuốn sách “Hỏi - Đáp về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026”; sách được đăng tải trên Trang tin điện tử của Hội đồng bầu cử ĐBQH khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; các đơn vị tham khảo để tuyên truyền và tổ chức thực hiện những nội dung của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bầu cử trên địa bàn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (BC);
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Huy Dũng

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN**

(Ban hành kèm theo công văn số: /UBND-TP ngày /01/2021 về đánh giá chấm điểm công tác PBGDPL)

STT	NỘI DUNG, CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ	ĐIỂM TỐI ĐA	TỔNG ĐIỂM CHẤM	THUYẾT MINH (Ghi rõ nội dung thực hiện; các văn bản đã ban hành)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	NHÓM TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (PBGDPL)	30	30	
1	Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	4	4	
1.1	Ban hành chương trình, kế hoạch PBGDPL hằng năm	1	1	
	- Có ban hành	1	1	<p>Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 22/02/2019 Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2019</p> <p>Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 21/02/2020 Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2020</p> <p>Kế hoạch số 3773/KH-UBND ngày 05/12/2019 tuyên truyền, phổ biến pháp luật trước, trong và sau Tết nguyên đán Canh Tý 2020</p> <p>Kế hoạch số 4734/KH-UBND ngày 14/12/2019 tuyên</p>

				truyền, phổ biến pháp luật trước, trong và sau Tết nguyên đán Tân Sửu 2021
	- <i>Không ban hành</i>	0		
1.2	Ban hành chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với đặc thù của địa bàn, lĩnh vực quản lý	1	1	
	- <i>Có ban hành</i>	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 881/KH-UBND ngày 26/4/2019 của UBND huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật quốc phòng; - Kế hoạch số 935/KH-UBND ngày 06/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện về Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi. - Kế hoạch số 937/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về tổ chức tuyên truyền phổ biến, tập huấn Luật Công an nhân dân năm 2018; - Kế hoạch số 936/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Đặc xá; - Kế hoạch số 4105/KH-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện về thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật Dân quân tự vệ và Luật lực lượng dự bị động viên; - Kế hoạch số 3938/KH-UBND ngày 05/10/2020 tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được

				<p>Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9;</p> <p>- Kế hoạch số 4759/KH-UBND Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL trên địa bàn huyện Triệu Sơn</p>
	- <i>Không ban hành</i>	0		
1.3	Ban hành chương trình, kế hoạch PBGDPL trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	1	1	<p>- Kế hoạch số 3127/KH-UBND ngày 11/10/2019 về tổ chức ngày pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 4158/KH-UBND ngày 15/10/2020 về tổ chức ngày pháp luật năm 2020;</p> <p>Kế hoạch số 1130/KH-UBND ngày 28/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện về Tổ chức tuyên truyền ngày gia đình Việt Nam 28/6 và tháng hành động Quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình năm 2019;</p> <p>- Kế hoạch số 1215/KH-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện về tuyên truyền phòng, chống thiên tai năm 2019;</p> <p>- Kế hoạch số 1301/KH-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện về Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Công ước chống tra tấn, pháp luật Việt Nam về phòng chống tra tấn” và Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước Quốc tế về quyền dân sự, chính trị; Pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân” năm 2019;</p> <p>- Kế hoạch số 1811/KH-UBND ngày 30/7/2019 của UBND huyện Triệu Sơn về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 –</p>

				<p>2022” trên địa bàn huyện Triệu Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/2/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về phòng, chống hội chứng viêm đường hô hấp do chủng mới vi rút Corona (2019 nCoV0 trên địa bàn huyện Triệu Sơn; - Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 19/2/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về tuyên truyền phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, mua bán người và phòng chống tội phạm năm 2020
	- Có ban hành	1	1	
	- Không ban hành	0		
	<i>(Trường hợp trong kỳ đánh giá không phát sinh nhiệm vụ thì được 01 điểm)</i>			
1.4	Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 475/UBND-LĐT BXH ngày 03/03/2020 v/v lựa chọn địa điểm đặt Pano tuyên truyền công tác phòng, chống tệ nạn ma túy và cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy tại cộng đồng. - Hướng dẫn số 93/HD-UBND ngày 13/01/2021 Hướng dân tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong Quý I năm 2021 gắn với tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các hoạt động vui Xuân, đón Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; - Công văn số 3967/UBND-VHTT ngày 07/10/2020 V/v tập trung cao độ các hoạt động tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025; - Hướng dân số 180/HD-UBND ngày 05/02/2020

				Hướng dẫn tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; - Công văn 3062/HD-UBND ngày 07/10/2019 Hướng dẫn v/v tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong quý IV năm 2019.
	- Có ban hành	1	1	
	- Không ban hành	0		
2	Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	4	4	
	- Hoàn thành từ 90% đến 100% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra	4	4	- Công văn số 3315/UBND-TP ngày 30/10/2019 về việc đôn đốc thực hiện các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật trên địa bàn huyện. - Công văn số 4168/UBND-TP ngày 27/10/2020 về việc đôn đốc và hướng dẫn triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật trên địa bàn huyện - Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 31/5/2019 kết quả tuyên truyền phổ biến pháp luật năm 2019 - Báo cáo 3466/BC-UBND ngày 15/11/2019 về kết quả thực hiện ngày PL năm 2019; - Báo cáo 45/BC-PTP ngày 20/11/2020 về kết quả thực hiện ngày PL năm 2020; - Báo cáo số 4504/BC-UBND ngày 27/11/2020 về Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020, và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

	- Hoàn thành từ 80% đến 90% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra	3		
	- Hoàn thành từ 70% đến 80% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra	2		
	- Hoàn thành từ 60% đến 70% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra	1		
	- Hoàn thành dưới 60% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra	0		
3	Thời điểm ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	2	2	
	- Ban hành trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL	2	2	
	- Ban hành trong thời hạn trên 15 ngày làm việc và dưới 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL	1		
	- Ban hành sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL	0		

4	Xác định nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	5	5	
4.1	Xác định nội dung PBGDPL	2	2	
	- Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng	2	2	
	- Có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng	1		
	- Không xác định	0		
4.2	Xác định hình thức PBGDPL	2	2	
	- Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng	2	2	
	- Có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng	1		
	- Không xác định	0		
4.3	Chỉ đạo, hướng dẫn việc xác định nội dung và hình thức PBGDPL đặc thù phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý	1	1	
	- Có chỉ đạo, hướng dẫn	1		
	- Không chỉ đạo, hướng dẫn	0		
5	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho những người làm công tác PBGDPL thuộc	5	5	- Giấy mời số 323//GM-UBND ngày 30/01/2020 hội nghị tập huấn tuyên truyền viên pháp luật

	phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật			- Giấy mời số 279/GM-UBND ngày 23/10/2020; - Giấy mời số 281/GM-UBND ngày 27/10/2020;
	- Từ 80% trở lên	5	5	
	- Từ 65% đến 80%	3		
	- Từ 50% đến 65%	1		
	- Dưới 50%	0		
6	Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 13, Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ	5	5	
	<i>Đối với Sở Tư pháp</i>			
6.1	* Tổ chức cập nhật đầy đủ	3		
	- Tổ chức cập nhật đầy đủ	3		
	- Cập nhật không đầy đủ tùy theo tính chất, mức độ	1-2		
	- Không cập nhật	0		
6.2	* Tổ chức cập nhật kịp thời	2		
	- Tổ chức cập nhật kịp thời theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ	2		
	- Cập nhật trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc so với thời hạn quy định	1		

	- Cập nhật trong thời hạn trên 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định	0		
	Đối với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố			
	Thực hiện cung cấp văn bản cho Sở Tư pháp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ	5	5	
	- Thực hiện cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác	5	5	
	- Thực hiện cung cấp chưa kịp thời, đầy đủ, chính xác tùy theo tính chất, mức độ	2-4		
	- Không cung cấp	0		
7	Thống kê, báo cáo, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về PBGDPL theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật	5	5	
7.1	Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tư pháp	2	2	
	- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tư pháp	2	2	
	- Có thực hiện nhưng không đúng quy định của pháp luật	1		

	<i>và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tư pháp</i>			
	<i>- Không thực hiện</i>	0		
7.2	Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về PBGDPL theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tư pháp	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 3126/KH-UBND ngày 11/10/2019 kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện triệu Sơn - Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 15/01/2020 về kiểm tra công tác tư pháp năm 2020
	<i>- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tư pháp</i>	1	1	
	<i>- Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tư pháp</i>	0		
7.3	Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về PBGDPL theo quy định của pháp luật	1	1	
	<i>- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật (hoặc không có khiếu nại, tố cáo)</i>	1	1	
	<i>- Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật</i>	0		
7.4	Thực hiện việc xử lý vi phạm pháp luật về PBGDPL theo quy định của pháp luật	1	1	
	<i>- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật</i>	1	1	

	- Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật	0		
	(Nếu không có trường hợp vi phạm pháp luật về PBGDPL được tính 01 điểm)			
II	NHÓM TIÊU CHÍ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG PBGDPL	20	18	
1	Thực hiện trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (Thực hiện chấm điểm đối với Sở Tư pháp. Các đơn vị, địa phương không có chức năng này được chấm 4 điểm)	4	4	
1.1	Đăng tải đầy đủ	3	3	
	- Đăng tải từ 90% trở lên	3		
	- Đăng tải từ 80%-90%	2		
	- Đăng tải từ 70%-80%	1		
	- Đăng tải dưới 70%	0		
1.2	Đăng tải kịp thời	1		
	- Đăng tải chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải	1	1	
	- Đăng tải sau 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông	0		

	<i>tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải</i>			
2	Tổ chức PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý	4	4	
	<i>- Tổ chức đầy đủ, kịp thời</i>	4	4	
	<i>- Tổ chức đầy đủ nhưng chưa kịp thời</i>	3		
	<i>- Có tổ chức nhưng không đầy đủ, chưa kịp thời</i>	2		
	<i>- Không tổ chức thực hiện</i>	0		
3	Tổ chức truyền thông, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý bằng một trong những hình thức quy định tại Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật	4	3	
	<i>- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời</i>	4	4	
	<i>- Tổ chức triển khai đầy đủ nhưng chưa kịp thời</i>	3		
	<i>- Tổ chức triển khai không đầy đủ, chưa kịp thời</i>	2		
	<i>- Không triển khai thực hiện</i>	0		
4	Chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc	4	4	

	phạm vi quản lý <i>(Đối với những đơn vị không có chức năng, nhiệm vụ này thì được 4 điểm)</i>			
4.1	Chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	1		
	- <i>Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn</i>	1		
	- <i>Không có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn</i>	0		
4.2	Rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý	2		
	- <i>Có rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng</i>	2		
	- <i>Có rà soát, chuẩn hóa nhưng không tổ chức bồi dưỡng</i>	1		
	- <i>Không thực hiện</i>	0		
4.3	Chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, chuẩn hóa nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành	1		
	- <i>Có chỉ đạo việc rà soát, chuẩn hóa</i>	1		
	- <i>Không chỉ đạo việc rà soát, chuẩn hóa</i>	0		
5	Thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ	4	3	

	quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam			
5.1	Ban hành văn bản thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	1	1	
	- <i>Có ban hành văn bản</i>	1	1	- Kế hoạch số 3127/KH-UBND ngày 11/10/2019 về tổ chức ngày pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 4158/KH-UBND ngày 15/10/2020 về tổ chức ngày pháp luật năm 2019 - Công văn số 3315/UBND-TP ngày 30/10/2019 về việc đôn đốc thực hiện các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật trên địa bàn huyện - Công văn số 4168/UBND-TP ngày 27/10/2020 về việc đôn đốc và hướng dẫn triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng ngày pháp luật trên địa bàn huyện
	- <i>Không ban hành văn bản</i>	0		
5.2	Triển khai các hoạt động cụ thể hưởng ứng	2	2	
	- <i>Có triển khai các hoạt động cụ thể</i>	2	2	- Treo bảng rôn khẩu hiệu tuyên truyền; - Tổ chức hội nghị tập huấn cho đội ngũ tuyên truyền viên, sử dụng hệ thống loa truyền thanh cơ sở phát tin bài nội dung phổ biến tuyên truyền các quy định của pháp luật tần số 2 lần/ngày.
	- <i>Không triển khai các hoạt động cụ thể</i>	0		
5.3	Có mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật	1	0	

	- Có mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thường xuyên, liên tục	1	0	
	- Không có mô hình hoặc không hiệu quả, thiếu thường xuyên	0		
III	NHÓM TIÊU CHÍ VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	20	15	
1	Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật	5	4	
1.1	Xây dựng, củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	3	3	
	- Có xây dựng, củng cố, kiện toàn	3	3	
	- Có xây dựng nhưng không củng cố, kiện toàn	1,5		
	- Không xây dựng, củng cố, kiện toàn	0		
1.2	Sử dụng đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên trong công tác PBGDPL	2	1	
	- Sử dụng hiệu quả	2		
	- Có sử dụng nhưng hiệu quả không cao	1	1	
	- Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật không tham gia PBGDPL	0		

2	Bảo đảm tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật	5	4	
2.1	Phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị làm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý	2	2	
	<i>- Có phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý</i>	2	2	
	<i>- Có phân công, giao nhiệm vụ nhưng không phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý</i>	1		
	<i>- Không phân công, giao nhiệm vụ</i>	0		
2.2	Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL phù hợp với nhu cầu PBGDPL trong lĩnh vực, địa bàn quản lý	3	2	
	<i>- Bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao</i>	3		
	<i>- Chưa bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao</i>	2	2	
	<i>- Không bố trí cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL</i>	0		
3	Bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật	7	5	
3.1	Bố trí kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước	3	2	

	- <i>Bố trí đủ</i>	3		
	- <i>Có bố trí nhưng không đủ</i>	2	2	
	- <i>Không bố trí</i>	0		
3.2	Bố trí kinh phí triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL thuộc phạm vi được giao chủ trì theo quy định của pháp luật (Đối với các đơn vị không được giao triển khai các Chương trình, Đề án thì được tính 2 điểm)	2	2	
	- <i>Bố trí đủ</i>	2		
	- <i>Có bố trí nhưng không đủ</i>	1		
	- <i>Không bố trí</i>	0		
3.3	Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL theo chủ trương xã hội hóa	2	1	
	- <i>Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia</i>	2		
	- <i>Có triển khai các hoạt động vận động nhưng không thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia</i>	1	1	
	- <i>Không triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động các nguồn lực</i>	0		

4	Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật	3	2	
4.1	Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết cho công tác PBGDPL theo quy định của Chính phủ	2	1	
	- <i>Bảo đảm đầy đủ</i>	2		
	- <i>Bảo đảm không đầy đủ</i>	1	1	
	- <i>Không bảo đảm</i>	0		
4.2	Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL theo quy định	1	1	
	- <i>Có triển khai</i>	1	1	
	- <i>Không triển khai</i>	0		
IV	NHÓM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC PBGDPL ĐỐI VỚI XÃ HỘI Tỷ lệ % được tính theo công thức: Tỷ lệ % đạt được = (Tổng số người lựa chọn nội dung trả lời trong Phiếu khảo sát/Tổng số phiếu được khảo sát) x 100	20	15	
1	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật	4	3	
	- <i>Đạt từ 85% đến 100%</i>	4		
	- <i>Đạt từ 70% đến dưới 85%</i>	3	3	

	- Đạt từ 55% đến dưới 70%	2		
	- Đạt dưới 55%	1		
2	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật	4	3	
	- Đạt từ 85% đến 100%	4		
	- Đạt từ 70% đến dưới 85%	3	3	
	- Đạt từ 55% đến dưới 70%	2		
	- Đạt dưới 55%	1		
3	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật	4	3	
	- Đạt từ 85% đến 100%	4		
	- Đạt từ 70% đến dưới 85%	3	3	
	- Đạt từ 55% đến dưới 70%	2		
	- Đạt dưới 55%	1		
4	Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng hoạt động PBGDPL	4	3	
	- Đạt từ 85% đến 100%	4		

	- Đạt từ 70% đến dưới 85%	3	3	
	- Đạt từ 55% đến dưới 70%	2		
	- Đạt dưới 55%	1		
5	Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý do không hiểu biết pháp luật giảm (tiến hành khảo sát từng năm hoặc từng kỳ đánh giá. So sánh với cùng kỳ đánh giá hoặc năm trước đó để xác định tỷ lệ tăng, giảm)	4	3	
	- Đạt từ 85% đến 100%	4		
	- Đạt từ 70% đến dưới 85%	3	3	
	- Đạt từ 55% đến dưới 70%	2		
	- Đạt dưới 55%	1		
V	NHÓM TIÊU CHÍ KHÁC	10	10	
	<i>Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh</i>			
1	Tham mưu củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (các đơn vị không có chức năng, nhiệm vụ này được tính 3 điểm)	3		
	- Có thực hiện	3		

	- Không thực hiện	0		
2	Đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh (các đơn vị không có chức năng, nhiệm vụ này được tính 3 điểm)	3		
	- Có thực hiện	3		
	- Không thực hiện	0		
3	Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (các đơn vị không có chức năng, nhiệm vụ này được tính 4 điểm)	4		
	- Có thực hiện	4		
	- Không thực hiện	0		
	<i>Đối với UBND các huyện, thành phố</i>			
1	Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện	6	6	
	- Có thực hiện	6	6	
	- Không thực hiện	0		
2	Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác	4	4	

	PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật			
	- <i>Có thực hiện</i>	4	4	
	- <i>Không thực hiện</i>	0		
	Tổng điểm (I+II+III+IV+V)	100	89	

